

Bản án số: 05/2019/KDTM - ST

Ngày: 19/7/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Lệ**

2. Ông **Nguyễn Văn Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-KDTM ngày 01/4/2019 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST- KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N.** Địa chỉ trụ sở chính: Số 227 Đường N, Phường P, Quận S, Thành phố Đ. Người đại diện pháp luật: Bà Lê Nguyễn Đan T, sinh năm: 1978. Chức danh: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm: 1985. Chức vụ: Nhân viên hành chính tổng hợp. Địa chỉ: Số 39 đường A, phường H, quận L, thành phố Đ (Theo giấy ủy quyền số 04/UQ-NL-XXV1 ngày 03/01/2019). Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N.** Địa chỉ: Lô 95A7 KDC H mở rộng, phường H, quận L, thành phố Đ. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1975. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hồng T, sinh năm: 1979. Chức vụ: Phó giám đốc. Địa chỉ: Tổ 50 phường H, quận L, thành phố Đ. (Theo giấy ủy quyền số 25/UQ –NDV ngày 25/4/2019). Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 15/01/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H trình bày:

Ngày 22 tháng 05 năm 2017, Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N gọi tắt là (bên B), do Bà Lê Nguyễn Đan T, chức vụ Tổng Giám Đốc - người đại diện theo pháp luật, đại diện ký kết Hợp đồng nguyên tắc về mua bán thép số 070/HĐNL-XXIV với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N gọi tắt là (bên A), do ông Nguyễn Hữu N, Chức vụ: Giám Đốc làm đại diện, với nội dung như sau:

Theo Hợp đồng, Bên B cung cấp cho Bên A các mặt hàng thép với các chủng loại: Thép xây dựng, thép hình, thép ống và thép đặc chủng - chuyên dụng. Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa đúng chủng loại, đạt tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đã đăng ký của nhà sản xuất theo qui định kỹ thuật chung. Hàng có kèm theo chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất. Khối lượng: Bên B sẽ chuẩn bị hàng hóa và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của bên A khi có phát sinh đơn hàng cụ thể. Khi phát sinh nhu cầu, bên A phải gửi cho bên B đơn đặt hàng (Đơn đặt hàng phải ghi rõ chủng loại hàng, số lượng hàng, tiêu chuẩn, các điều kiện về thời gian nhận hàng... theo nhu cầu). Đơn giá: Căn cứ vào nhu cầu thực tế và nỗ lực của hai bên, Bên B làm việc với nhà máy để được áp dụng chính sách giá tốt nhất và phù hợp với hình thức thanh toán được hai bên thống nhất tại từng thời điểm. Báo giá và các điều kiện liên quan sẽ được hai bên thỏa thuận và thống nhất bằng việc xác lập Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng, xác nhận đơn đặt hàng chi tiết cho từng đơn hàng cụ thể. Thời gian giao hàng: Bên B sẽ tập trung nguồn lực cấp hàng sớm nhất đáp ứng tiến độ cho bên A trong thời gian đã được hai bên thỏa thuận và thống nhất. Phương thức thanh toán: Đối với từng đơn hàng cụ thể, hai bên cùng trao đổi và thống nhất áp dụng một trong các hình thức thanh toán sau để phù hợp với từng thời điểm: Thanh toán ngay; thanh toán chậm; hoặc phương thức thanh toán linh hoạt khác tùy tình hình thực tế mà hai bên có thể thỏa thuận và xác nhận trên Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng, Xác nhận đơn đặt hàng, Báo giá chi tiết.

Sau khi ký Hợp đồng, bên B đã cung cấp hàng hóa cho bên A theo các báo giá, xác nhận đơn hàng giữa hai đơn vị với tổng số tiền là: **885.966.935 đồng** (Tám trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng) đồng thời bên A cũng đã thanh toán cho bên B với số tiền là: **805.611.116 đồng** (Tám trăm lẻ năm triệu, sáu trăm mười một nghìn, một trăm mười sáu đồng). Theo đó Bên A còn công nợ gốc hàng hóa phải thanh toán là **80.355.819 đồng** (Tám mươi triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm mười chín đồng) của Hóa đơn số 0001575 ngày 17/03/2018 và Hóa đơn số 0001589 ngày 20/03/2018, do bên A không đảm bảo tiến độ thanh toán theo đúng điều khoản của Hợp đồng dẫn đến phát sinh lãi chậm thanh toán là **19.163.160 đồng** (Mười chín triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi đồng), (từ ngày 15/09/2017 đến ngày 31/12/2018).

Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N thanh toán nợ chậm trả nhưng đều không nhận được sự phản hồi cũng như lý do chính đáng về việc chậm thanh toán. Việc chậm thanh toán của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N đã gây rất nhiều khó khăn cho kế hoạch kinh doanh và tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và

Kinh doanh thép N nên Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Kinh Doanh Thép N đã gửi đơn kiện đến Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu vào ngày 14/01/2019.

Quá trình giải quyết vụ án Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng N có thanh toán số tiền là: **30.000.000** đồng (*Ba mươi triệu đồng*) vào ngày 01/02/2019.

Tại phiên tòa hôm nay Công Ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng N phải thanh toán số tiền **71.952.571** đồng. Trong đó tiền nợ gốc là: **50.355.819** đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 13/12/2017 đến ngày 19/7/2019 với lãi suất 8%/năm là **21.596.752** đồng.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng N, người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hồng T trình bày tại hồ sơ:

Ngày 22 tháng 05 năm 2017, Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N gọi tắt là (bên B), do bà Lê Nguyễn Đan T, chức vụ Tổng Giám Đốc - người đại diện theo pháp luật, đại diện ký kết Hợp đồng nguyên tắc về mua bán thép số 070/HĐNL-XXIV với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng N gọi tắt là (bên A), do tôi làm đại diện đã ký hợp đồng mua bán các mặt hàng thép với các chủng loại. Tôi xác nhận số tiền nợ gốc như nguyên đơn khởi kiện **50.355.819** đồng là đúng. Về số tiền lãi Công ty tôi cần kiểm tra lại.

Tuy nhiên, hiện nay điều kiện kinh doanh của Công ty đang gặp nhiều khó khăn do có nhiều khách hàng còn nợ chúng tôi, nên đề nghị Tòa án và Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N cho trả số nợ gốc **50.355.819** đồng vào ngày 31/7/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

- Đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

[2] Về nội dung vụ án:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Ngày 22 tháng 05 năm 2017, Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng N ký kết hợp đồng nguyên tắc về mua bán thép số 070/HĐNL-XXIV. Sau khi ký hợp đồng, bên B đã cung cấp hàng hóa cho bên A theo các báo giá, xác nhận đơn hàng giữa hai đơn vị với tổng số tiền là: 885.966.935 đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng N đã thanh toán

cho Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N với số tiền là: 805.611.116 đồng. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N còn phải thanh toán số tiền là 80.355.819 đồng của hóa đơn số 0001575 ngày 17/03/2018 và hóa đơn số 0001589 ngày 20/03/201. Quá trình giải quyết vụ án Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N có thanh toán thêm số tiền là 30.000.000 đồng vào ngày 01/02/2019.

Để đảm bảo quyền lợi của mình và theo quy định của pháp luật, Công Ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N phải thanh toán số tiền 71.952.571 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 50.355.819 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 13/12/2017 đến ngày 19/7/2019 với lãi suất 8%/năm là 21.596.752 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N trình bày tại hồ sơ: Ngày 22 tháng 05 năm 2017, Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N gọi tắt là (bên B), do Bà Lê Nguyễn Đan T, chức vụ Tổng Giám Đốc - người đại diện theo pháp luật, đại diện ký kết Hợp đồng nguyên tắc về mua bán thép số 070/HĐNL-XXIV với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N gọi tắt là (bên A), do tôi làm đại diện đã ký hợp đồng mua bán các mặt hàng thép với các chủng loại. Tôi xác nhận số tiền nợ gốc như nguyên đơn khởi kiện 50.355.819 đồng là đúng. Về số tiền lãi Công ty cần kiểm tra lại.

Xét nội dung tranh chấp trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình là giao hàng hóa, số lượng, phương thức giao nhận đúng theo yêu cầu từng lần đặt hàng của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N, hai bên có lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ. Tuy nhiên, phía Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N không thực hiện thanh toán như đã thỏa thuận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng và thời hạn thanh toán, việc vi phạm này đã làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N. Tại phiên tòa Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N yêu cầu Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N phải thanh toán số tiền còn nợ là 71.952.571 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là: 50.355.819 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 13/12/2017 đến ngày 19/7/2019 với lãi suất 8%/năm là 21.596.752 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về lãi suất:** Do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên việc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N yêu cầu tính lãi chậm thanh toán kể từ ngày 13/12/2017 đến ngày 19/7/2019 với lãi suất 8%/năm số tiền 21.596.752 đồng.

HĐXX xét thấy: Căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại, trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, nhưng Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N chỉ yêu cầu Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam là là 8%/năm là thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm cụ thể: căn cứ vào mức lãi suất của liên Ngân hàng là: $(11.1\% + 10.50\% + 11\% = 32.6\% : 3 = 10.8\%$, HĐXX thấy phù hợp nên chấp nhận.

Do đó chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N thanh toán số tiền 71.952.571 đồng. Trong đó tiền nợ gốc 50.355.819 đồng và tiền lãi từ ngày 13/12/2017 đến ngày 21/6/2019 là 21.596.752 đồng.

[4] Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền 71.952.571 đồng, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh, thương mại là: $71.952.571 \text{ đồng} \times 5\% = 3.597.628 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280 Bộ luật dân sự; Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N đối với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N.

Xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N số tiền 71.952.571 đồng. Trong đó tiền gốc 50.355.819 đồng và tiền lãi 21.596.752 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và kể từ ngày Công ty Cổ phần Đầu Tư và kinh doanh Thép N có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N không thi hành thì Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ

thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí KDTM - ST:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N phải chịu: 3.597.628 đồng (*Ba triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi tám đồng*).

- Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N số tiền 2.482.974 đồng (*Hai triệu, bốn trăm tám mươi hai ngàn, chín trăm bảy mươi bốn đồng*) theo biên lai thu số 0006114 ngày 01/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Thép N có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện KSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc

